

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2025/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2131/TTr-SCT ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định ngày có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành

a) Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được giao đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp. Các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp, phúc đáp đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc bằng hình thức tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp; sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia của đơn vị mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì; khi được đề nghị tham gia ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đó bằng văn bản.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP

VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì xây dựng Quy chế quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

c) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp

trên địa bàn hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật (nếu có) theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Tổng hợp danh mục các dự án xúc tiến đầu tư của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, trong đó có nội dung thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách địa phương (đã bao gồm thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) cân đối hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp với các ngành là thành viên Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thực hiện thẩm định phương án giá đất theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cho ý kiến về phương án giá các loại dịch vụ trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng vốn nhà nước.

d) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán và thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư thực hiện dự án đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư theo đúng quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổ chức xác định giá đất cụ thể theo quy định, trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thẩm định.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện công tác quản lý, vận hành và đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đầu tư từ ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 4. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trong kỳ quy hoạch trên địa bàn quản lý gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Sở Tài chính: Xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Quản lý phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm bảo theo phương án phát triển cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2

Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn xã, phường gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Sở Tài chính: Xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và trong trường hợp địa bàn cấp xã đã thành lập cụm công nghiệp thì tỷ lệ lấp đầy trung bình của các cụm công nghiệp đạt trên 50% hoặc tổng quỹ đất công nghiệp chưa cho thuê của các cụm công nghiệp không vượt quá 100ha.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và Điều 11, Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP.

3. Trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và Điều 11, Điều 12 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Sở Công Thương chủ trì thẩm định, lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị có liên quan, gồm: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Bộ Chỉ huy

Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cụm công nghiệp.

4. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

5. Nội dung chủ yếu của Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp xã và các quy hoạch khác trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời Sở Tài chính, Sở Công Thương cập nhật nội dung thay đổi báo cáo tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.

6. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo các Sở: Công Thương, Tài chính; các thành viên Hội đồng là đại diện các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp và lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cụm công nghiệp; Thư ký Hội đồng là lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở Công Thương và không phải là thành viên Hội đồng).

7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của Sở Công Thương: Tiếp nhận hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chủ trì thẩm định thẩm định hồ sơ theo quy định; chủ trì tham mưu cho Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

b) Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng,

nhiệm vụ được giao; cử lãnh đạo sở, ngành tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định; cử lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn; thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương theo quy định; chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ (bản giấy) thành lập, mở rộng cụm công nghiệp quy định kèm tệp tin điện tử của hồ sơ, gửi Sở Công Thương (*hồ sơ điện tử liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh*) để tổ chức thẩm định.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Hồ sơ điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã có Tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và văn bản đề nghị của Chủ đầu tư hạ tầng (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để tổ chức thẩm định, quyết định việc điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Nội dung điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển

cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã và các sở, ngành có liên quan tổ chức rà soát, hoàn thiện thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ đối với Cụm công nghiệp thuộc các trường hợp sau:

1. Cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư có trong Phương án phát triển cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch tỉnh hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ (gồm các cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trước ngày 05/10/2009, nằm trong Phương án phát triển cụm công nghiệp được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh được cấp thẩm quyền phê duyệt và có dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trước ngày 05/10/2009).

2. Nội dung Quyết định thành lập cụm công nghiệp đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

3. Việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

4. Nếu có công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước trong cụm công nghiệp thì xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Điều 9. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sau khi có thông báo kết quả lựa chọn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chủ đầu tư lập Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 6 Luật số 90/2025/QH15, Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo

Điều 36 Luật Đầu tư năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 16 Luật số 90/2025/QH15 và Điều 33 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

3. Nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Tài chính: Tiếp nhận hồ sơ; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

1. Nhà đầu tư phải đảm bảo nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư; Điều 25, Điều 26 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

2. Sở Tài chính hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Sở Tài chính và nhà đầu tư.

Điều 11. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 41 Luật Đầu tư.

Điều 12. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 48 Luật Đầu tư.

Điều 13. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

1. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo trình tự cơ bản tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của Sở Công Thương: Chủ trì, đơn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định; tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến đối với hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hướng dẫn, theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

b) Trách nhiệm của Sở Tài chính: Hướng dẫn thủ tục, nội dung, trình tự, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Tổ chức thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; phối hợp Sở Công Thương theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành theo quy định.

d) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham gia thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 14. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xin ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và có ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí phân lô ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

đ) Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

3. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư các nội dung liên quan đến tổ chức lập Báo cáo

nghiên cứu khả thi theo quy định; thực hiện tiếp nhận, thẩm định cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo phân cấp.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc tổ chức thẩm định theo quy định pháp luật về xây dựng. Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

Điều 16. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án và đảm bảo được cấp giấy phép môi trường trước khi đưa cụm công nghiệp đi vào hoạt động chính thức.

2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Phối hợp, tham gia thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; hướng dẫn đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục và các quy định pháp luật về môi trường.

b) Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung trong hồ sơ môi trường đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 17. Thu hồi đất, cho thuê đất đối với chủ đầu tư dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng; cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cho thuê lại đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền; thực hiện các nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

d) Chủ đầu tư dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ đất đai theo đúng quy định.

đ) Các sở, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và chức năng, nhiệm vụ

được giao.

Điều 18. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp phải được xây dựng, hoàn thành trước khi cụm công nghiệp đi vào hoạt động theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, phù hợp với mục tiêu ngành nghề được phê duyệt theo quyết định thành lập cụm công nghiệp và đảm bảo theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

2. Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các thủ tục và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, môi trường, xây dựng và phòng cháy, chữa cháy và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê lại phần đất của tổ chức, cá nhân đã thuê (của nhà nước hoặc của chủ đầu tư hạ tầng); quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài chính: Tiếp nhận hồ sơ dự án; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

b) Sở Công Thương: Hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn, lập và tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

d) Công an tỉnh: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh, trật tự, quản lý hoạt động của người nước ngoài, công tác bảo vệ môi trường, triển khai phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc tại các cụm công nghiệp theo quy định; hướng dẫn, xem xét, cho ý kiến về hạ tầng kỹ thuật liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy của cụm công nghiệp, địa điểm xây dựng các công trình thuộc cụm công nghiệp; thẩm duyệt thiết kế, thẩm định thiết kế về

phòng cháy, chữa cháy làm cơ sở để xem xét thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng trước khi thi công theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu an toàn về phòng cháy, chữa cháy làm cơ sở xem xét nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng; phối hợp với các sở, ngành liên quan trong thẩm định đối với các dự án đầu tư.

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã: Phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn; cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trong cụm công nghiệp và các nội dung liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền; phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê lại đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Thực hiện đầy đủ về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy; đảm bảo các điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật và các văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

h) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 19. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng

kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương: Hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; theo dõi, quản lý việc thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã: Giám sát xây dựng, giá dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp; phối hợp hướng dẫn xây dựng và theo dõi thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã để theo dõi, quản lý.

d) Các sở, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, chế độ báo cáo về cụm công nghiệp

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Chế độ báo cáo về cụm công nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 21. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả; không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh các sở,

ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.